

**QUYẾT ĐỊNH**  
**cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy**  
**khóa 7, học kỳ II năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy định số 625-QĐ/TU ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1051-QĐ/HVCB ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 28/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 574-QĐ/HVCB ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Cấp học bổng khuyến khích học tập cho **42** sinh viên đại học hệ chính quy khóa 7, học kỳ II năm học 2024 - 2025 theo danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Nguồn kinh phí trích từ Quỹ khuyến khích học tập của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số tiền cấp học bổng cho **42** sinh viên là: **444.337.945 đồng** (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, quản trị; Trưởng phòng Quản lý đào tạo; các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Lưu Học viện Cán bộ. ĐH(P.QLĐT)



Nguyễn Văn Y





DANH SÁCH

sinh viên đại học hệ chính quy Khóa 7  
nhận học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2024 - 2025  
(Kèm theo Quyết định số 1158-QĐ/HVCB ngày 10 tháng 10 năm 2025  
của Giám đốc Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh)

| TT                             | Mã số<br>sinh viên | Họ và tên            |       | Ngày sinh  | Điểm<br>TBHT | Điểm<br>rèn luyện | Xếp loại<br>TBHT | Xếp loại<br>RL | Xếp loại<br>Học bổng | Số tiền<br>Học bổng |
|--------------------------------|--------------------|----------------------|-------|------------|--------------|-------------------|------------------|----------------|----------------------|---------------------|
| Khóa 7- Ngành Quản lý Nhà nước |                    |                      |       |            |              |                   |                  |                |                      |                     |
| 1                              | 222050109          | Đặng Thị             | Hiền  | 09/01/2004 | 8.56         | 91                | Giỏi             | Xuất sắc       | Giỏi                 | 9.708.376           |
| 2                              | 222050041          | Nguyễn Công          | Khải  | 17/07/2004 | 8.49         | 94                | Giỏi             | Xuất sắc       | Giỏi                 | 9.708.376           |
| 3                              | 222050059          | Võ Huỳnh Ngọc        | Hạnh  | 27/01/2004 | 8.46         | 94                | Giỏi             | Xuất sắc       | Giỏi                 | 9.708.376           |
| 4                              | 222050050          | Lê Đỗ Cát            | Tiên  | 20/11/2004 | 8.46         | 85                | Giỏi             | Tốt            | Giỏi                 | 9.708.376           |
| 5                              | 222050002          | Thái Nguyễn Đăng     | Khoa  | 14/3/2004  | 8.45         | 94                | Giỏi             | Xuất sắc       | Giỏi                 | 9.708.376           |
| 6                              | 222050076          | Nguyễn Huỳnh<br>Thủy | Tiên  | 30/07/2004 | 8.37         | 94                | Giỏi             | Xuất sắc       | Giỏi                 | 9.708.376           |
| 7                              | 222050004          | Phạm Thúy            | Đình  | 14/11/2004 | 8.36         | 80                | Giỏi             | Tốt            | Giỏi                 | 9.708.376           |
| 8                              | 222050072          | Trần Nhựt            | Linh  | 16/02/2004 | 8.13         | 81                | Giỏi             | Tốt            | Giỏi                 | 9.708.376           |
| 9                              | 222050117          | Huỳnh Tấn            | Bền   | 31/03/2004 | 8.12         | 91                | Giỏi             | Xuất sắc       | Giỏi                 | 9.708.376           |
| 10                             | 222050039          | Lương Ngọc           | Mỹ    | 23/06/2004 | 8.11         | 80                | Giỏi             | Tốt            | Giỏi                 | 9.708.376           |
| 11                             | 222050058          | Lưu Trúc             | Tiên  | 24/04/2004 | 8.1          | 91                | Giỏi             | Xuất sắc       | Giỏi                 | 9.708.376           |
| TỔNG CỘNG K7 - QLNN            |                    |                      |       |            |              |                   |                  |                |                      | 106.792.136         |
| Khóa 7 - Ngành Luật            |                    |                      |       |            |              |                   |                  |                |                      |                     |
| 1                              | 222030103          | Trần Thị Cẩm         | Nhi   | 21/02/2001 | 8.63         | 91                | Giỏi             | Xuất sắc       | Giỏi                 | 10.879.528          |
| 2                              | 222030138          | Văn Thị Trúc         | Vy    | 25/02/2004 | 8.49         | 83                | Giỏi             | Tốt            | Giỏi                 | 10.879.528          |
| 3                              | 222030111          | Nguyễn Quỳnh         | Chi   | 18/07/2004 | 8.46         | 88                | Giỏi             | Tốt            | Giỏi                 | 10.879.528          |
| 4                              | 222030060          | Trần Văn             | Kiệt  | 29/07/2004 | 8.41         | 91                | Giỏi             | Xuất sắc       | Giỏi                 | 10.879.528          |
| 5                              | 222030050          | Rah Lan              | Voanh | 18/01/2004 | 8.39         | 86                | Giỏi             | Tốt            | Giỏi                 | 10.879.528          |





| TT                                                              | Mã số sinh viên | Họ và tên        | Ngày sinh | Điểm TBHT  | Điểm rèn luyện | Xếp loại TBHT | Xếp loại RL | Xếp loại Học bổng | Số tiền Học bổng |             |
|-----------------------------------------------------------------|-----------------|------------------|-----------|------------|----------------|---------------|-------------|-------------------|------------------|-------------|
| Khóa 7- CHÍNH TRỊ HỌC                                           |                 |                  |           |            |                |               |             |                   |                  |             |
| 1                                                               | 222010058       | Trương Thị Tường | Vy        | 28/01/2003 | 8.46           | 91            | Giỏi        | Xuất sắc          | Giỏi             | 11.873.602  |
| 2                                                               | 222010080       | Niê Ri Ta Vi     | Hồng      | 24/04/2004 | 8.42           | 94            | Giỏi        | Xuất sắc          | Giỏi             | 11.873.602  |
| 3                                                               | 222010006       | Nguyễn Thị Tường | Duy       | 22/06/2004 | 8.4            | 94            | Giỏi        | Xuất sắc          | Giỏi             | 11.873.602  |
| 4                                                               | 222010013       | Trương Lê Quốc   | Huy       | 13/08/2004 | 8.4            | 94            | Giỏi        | Xuất sắc          | Giỏi             | 11.873.602  |
| 5                                                               | 222010011       | Huỳnh Lê Gia     | Minh      | 06/03/2004 | 8.38           | 91            | Giỏi        | Xuất sắc          | Giỏi             | 11.873.602  |
| 6                                                               | 222010063       | Bùi Thị Hồng     | Ngà       | 12/03/2004 | 8.28           | 90            | Giỏi        | Xuất sắc          | Giỏi             | 11.873.602  |
| TỔNG CỘNG K7-CTH                                                |                 |                  |           |            |                |               |             |                   |                  | 71.241.612  |
| TỔNG TIỀN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CỦA KHÓA 7              |                 |                  |           |            |                |               |             |                   |                  | 444.337.945 |
| TỔNG SỐ SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CỦA KHÓA 7 |                 |                  |           |            |                |               |             |                   |                  | 42          |

